

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM
ĐT: 84.8.38552354/39556370 Fax: 84.8.39550424



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2016

TP.HCM, ngày 21 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2015

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 38 552 354
- Fax : (84-8) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.1

Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 06 năm 2008 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

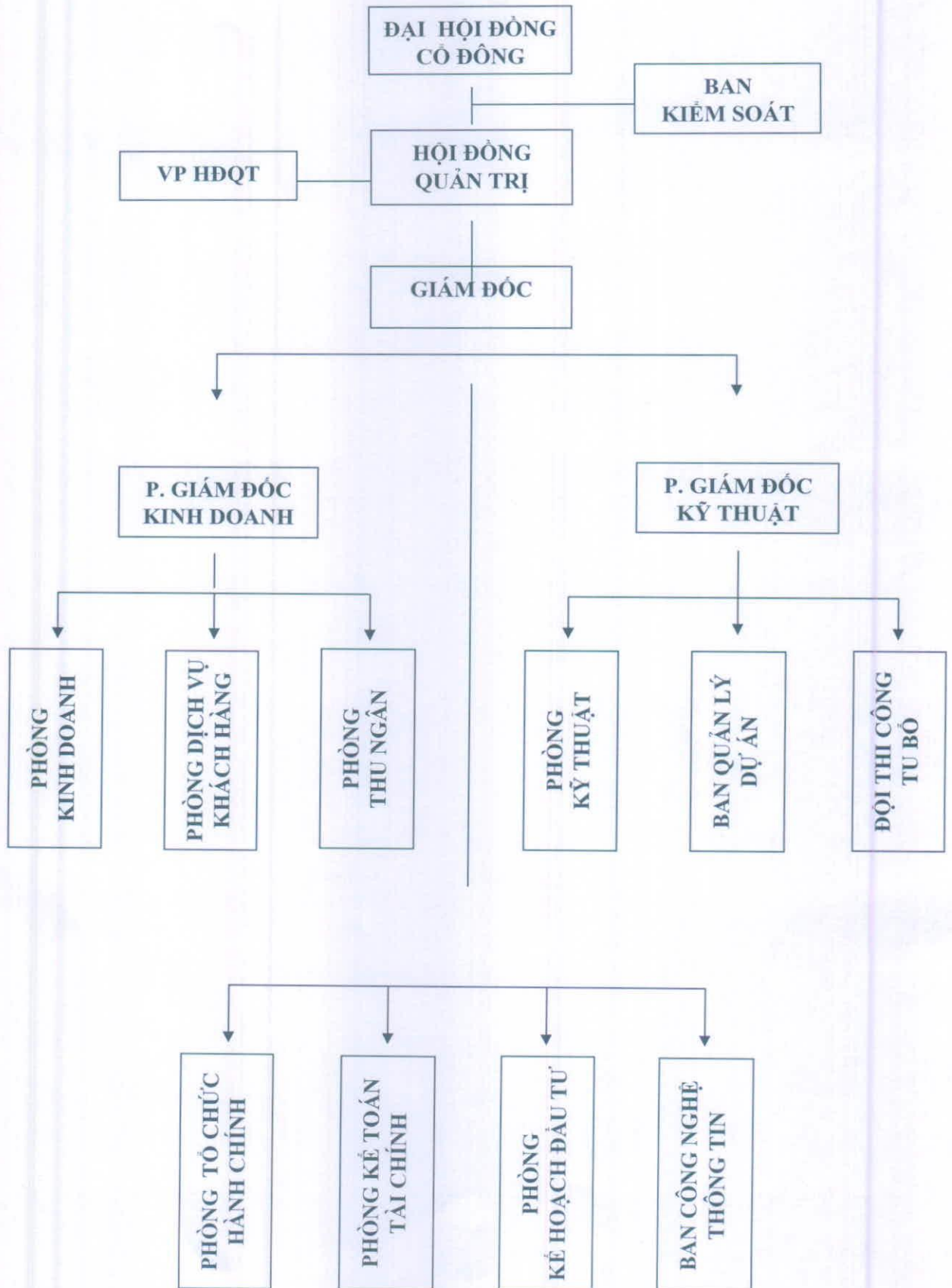
Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



4) Định hướng phát triển:

4.1/-Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Để có thể hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016, Công ty tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Trong đó, triển khai thực hiện trọng tâm các vấn đề sau:

- Tích cực phối hợp với địa phương tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước ngầm, giảm lượng khách hàng có tiêu thụ = $0m^3$.
- Khuyến khích, mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên giải quyết công tác xã hội hóa cấp nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của khách hàng.
- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức thu hộ tiền nước, phí: qua ngân hàng, trực tiếp tại phòng giao dịch của công ty thu hộ, qua tin nhắn điện thoại, công ty thu hộ trực tiếp thu tại nhà khách hàng (thí điểm) Áp dụng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn thông thường hiện nay tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền nước.
- Mở văn phòng giao dịch tại quận Bình Tân và quận 8 nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện công tác giảm thất thoát nước năm 2016 xuống bình quân khoảng 22% cho tất cả các DMA. Tổ chức thay thế đồng bộ hệ thống đồng hồ tổng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty để đo đếm được chính xác trong công tác quản lý tính toán sản lượng đầu vào. Theo dõi và quản lý tình hình sử dụng hệ thống mạng lưới cấp nước được tiếp nhận từ các trạm nước ngầm để khắc phục nhằm chống thất thoát nước và tiến tới thay thế toàn bộ hệ thống theo đúng quy chuẩn, phục vụ công tác quản lý mạng. Thường xuyên kiểm tra áp lực mạng lưới và đề xuất giải pháp điều áp để đủ nước cung cấp, đảm bảo duy trì áp lực làm yếu tố cho việc tăng sản lượng tiêu thụ.
- Cập nhật thông tin, lập kế hoạch thực hiện các công trình cấp nước phối hợp với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn để triển khai đồng bộ.
- Xây dựng tiến độ chi tiết các công trình phát triển mạng lưới cấp nước, đầu tư thay mới ống mục và hoàn tất hồ sơ pháp lý. Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư trước khi triển khai thực hiện dự án (đặc biệt phát triển mạng và gắn đồng hồ nước tại huyện Bình Chánh).

4.2/-Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục giữ ổn định mức tăng sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước hàng năm.
- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thực hiện cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu mạng lưới cấp nước trên toàn địa bàn quản lý lên chương trình Chowagis.
- Thực hiện số hóa toàn bộ thông tin, dữ liệu khách hàng để công tác tra cứu và phục vụ khách hàng thật nhanh chóng và thuận lợi.
- Chủ động tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước (CTTN), kiểm soát tỷ lệ TTN tại các DMA mà Công ty đã thiết lập và vận hành những năm qua.
- Hợp tác với các đơn vị bên ngoài để thực hiện các Dự án giảm TTN một cách đồng bộ, hiệu quả.

5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước. do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- Rủi ro kinh doanh: mặt dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, cùng với các đơn vị khác trong Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tập trung phát triển mạng lưới cấp nước và gắn đồng hồ nước, thực hiện Nghị quyết 28/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về chỉ tiêu 100% hộ dân đô thị được cấp nước sạch và 100% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh có kiểm soát; Chỉ thị 35CT/TU của Thành ủy TP.HCM về tăng cường đảm bảo cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh có kiểm soát, phục vụ nhân dân Thành phố.

Tập trung thực hiện công tác giảm nước không doanh thu, thiết lập các DMA mới đưa vào vận hành và tiếp nhận các DMA khu vực quận 5 do Tổng Công ty bàn giao, theo dõi và thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình từ các DMA đã thiết lập.

Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ, người lao động nhiệt tình, đoàn kết thống nhất trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh về cung cấp nước sạch cho người dân có sự đồng thuận và hỗ trợ rất lớn từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng, góp phần đẩy nhanh công tác gắn mới đồng hồ nước cho người dân với lượng gắn mới năm 2015 tăng 132,58% so với năm 2014 và hoàn thành chỉ tiêu 100% người dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh có kiểm soát. Trong đó chương trình xã hội hóa cấp nước và gắn đồng hồ tổng đã được người dân hưởng ứng tích cực góp phần tăng thêm tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch.
- Địa bàn quản lý rộng lớn, tiềm năng phát triển thêm khách hàng để cung cấp nước phục vụ dân sinh và phát triển Công ty.

Khó khăn:

- Năm 2015, Công ty tiếp tục gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước và đầu tư chương trình giảm nước không doanh thu.
- Các công trình đầu tư vốn gắn mới ĐHN khá cao nhưng lượng nước tiêu thụ của khách hàng không tương ứng, bên cạnh đó có khoảng 15.000 ĐHN có lượng tiêu thụ nước bằng 0m³ do người dân còn sử dụng nước ngầm sau khi gắn ĐHN.

- Giá nước tăng chưa được Thành phố chấp thuận, hợp đồng mua bán si nước sạch được ký kết với giá thỏa thuận chưa phù hợp thực tế làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty.
- Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng lớn, cơ sở vật chất phục vụ khách hàng chưa đáp ứng nhu cầu khi khách hàng đến giao dịch đã làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ. Việc di chuyển thực hiện công tác tại hiện trường của công nhân mất rất nhiều thời gian ảnh hưởng năng suất lao động và chi phí.

Nhận định được những thuận lợi và khó khăn nên năm 2015 hoạt động SXKD của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã được Ban điều hành Công ty chỉ đạo, điều hành theo hướng tập trung vào các kế hoạch và mục tiêu trọng tâm mà ĐHĐCĐ đã đề ra với kết quả đạt được như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015			Năm 2014	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2015/ KH2015 (%)	Thực hiện	TH2015 / TH2014 (%)
01	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ³	89.600	91.931	102,60	84.931	108,24
02	Tổng doanh thu	Tr. đồng	844.113	890.574	105,50	813.025	109,54
03	Giá bán bình quân	đồng	9.055	9.050	99,94	9.119	99,24
04	Tỉ lệ thực thu / chuẩn thu	%	99,00	99,00		99,00	
05	Tỉ lệ hộ dân cấp nước sạch	%	96,25	96,25		94,50	
06	Gắn đồng hồ nước	Cái	20.000	33.201	166,01	12.039	275,78
07	Thay đồng hồ nước	Cái	50.000	54.095	108,19	46.044	117,49
08	Phát triển mạng lưới cấp nước (vốn Cty + TCty)	Mét	131.233	278.175	211,97	30.567	910,05
09	Cải tạo ống mục	Mét	15.801	5.475	34,65	13.436	40,75
10	Tổng số ĐHN trên mạng	Cái		262.560		230.793	113,76

2) Tổ chức và nhân sự:

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Lê Trọng Hiếu – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 24/12/1974
 Nơi sinh : Sông Bé
 Số CMND : 022816436 cấp ngày 26/12/2006 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 285/5^A Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

1997 - 1999 Nhân viên phòng KHKTVT- Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 1999 - 2003 Đội phó đội TBSC - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2003 - 2004 Phó phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2004 - 2004 Trưởng phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2004 - 2006 Phó Giám đốc - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 01/2007 – 20/4/2012 Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

20/4/2012 – nay

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Hữu Hiệp – Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 01/08/1958
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CMND : 020559959 cấp ngày 13/04/2009 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : A012 ^{C/C} Phạm Viết Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn : Đại học kiến trúc

Quá trình công tác

1982 - 1983 Nhân viên thiết kế - Đội Thiết kế Công ty Cấp nước
1983 - 1992 Tổ trưởng Thi công – Xí nghiệp Đường ống
1992 - 2001 Tổ trưởng giám sát công trình – Ban QLCT Cty Cấp nước
2001 - 2004 Phó Trưởng ban KHVT- Chi nhánh cấp nước Phú Hòa Tân
2004 - 2006 PGĐ kỹ thuật – Chi nhánh cấp nước Gia Định
2006 – 4/2012 PGĐ kỹ thuật – Cty TNHH MTV cấp nước Trung An
04/2012 - Nay PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Lê Thị Thanh Tâm – Phó Giám đốc kinh doanh

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 04/03/1969
Nơi sinh : Hà Nội
Số CMND : 022714596 cấp ngày 02/12/2004 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 116 Trần Minh Quyền, P.11, Q.10, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD

Quá trình công tác

1990 - 1994 Nhân viên tổ kiểm tra – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
1995 - 1999 Tổ trưởng hành thu (Đội thu tiền nước) – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2000 - 2003 Đội phó đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2003 - 2004 Đội trưởng đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 - 2006 Phó Giám đốc kinh doanh – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
01/2007 - Nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Bà Lại Thị Thu – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 21/07/1965
Nơi sinh : Hà Đông
Số CMND : 021722742 cấp ngày 19/09/1995 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 25 Bãi Sậy, P.13, Q.5, TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCKT

Quá trình công tác

1985 - 1995 Nhân viên Nhà máy nước Thủ Đức
 1995 - 2001 Cán sự – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2001 - 2004 Tổ trưởng Tổ tài vụ – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2004 - 2006 Trưởng ban Kế toán tài chính – CN cấp nước Chợ Lớn
 01/2007 - Nay Trưởng phòng Kế toán tài chính kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Lê Trọng Hiếu	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
2	Lê Thị Thanh Tâm	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762%
3	Nguyễn Hữu Hiệp	-	-	-	-	-	-
4	Lại Thị Thu	8.500	0,065%	-	-	8.500	0,0654%
	Tổng cộng					3.325.900	25,584%

Ghi chú: Ông Lê Trọng Hiếu và bà Lê Thị Thanh Tâm là 2 trong 4 người đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, với số lượng cổ phần đại diện sở hữu của mỗi người là 1.657.600 cổ phần / người.

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: không có thay đổi (so với thời điểm lập báo cáo thường niên năm 2014).

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLĐ:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh).
- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Chế độ tiền lương cho người lao động;
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ. Hệ thống văn thư điện tử Edocman;
- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;

- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Biên đọc chỉ số đồng hồ nước; Theo dõi quá trình sử dụng nước và lượng nước tiêu thụ của khách hàng qua đồng hồ nước;
- Quản lý việc sử dụng đồng hồ nước của khách hàng;
- Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng nước sạch của khách hàng, phân loại đối tượng khách hàng để làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, giải pháp cung cấp nước sạch cho khách hàng; đề xuất với Ban Giám đốc các biện pháp nâng cao sản lượng nước tiêu thụ.

- **Phòng Dịch vụ khách hàng**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho BGD trong việc giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước đã được ký kết giữa công ty và khách hàng
- Xử lý giải quyết truy thu bồi thường thiệt hại các trường hợp khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước; Kiểm tra, giải quyết cấp định mức, sang tên, điều chỉnh giá biểu – định mức; Bấm chỉ đồng hồ nước đã có danh bạ;
- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo chỉ đạo của Giám đốc công ty .
- Quản lý hồ sơ lưu trữ của khách hàng;

- **Phòng thu ngân**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý và tổ chức công tác thu tiền nước của khách hàng và thực hiện công tác đăng ngân giải trách đúng quy định;
- Lập kế hoạch hành thu, tồn thu, sử dụng các biện pháp truy thu tiền nước khách hàng còn nợ, nợ khó đòi .vv...
- Lập thủ tục cắt hủy danh bạ những địa chỉ quá hạn thanh toán tiền nước, vi phạm hợp đồng sử dụng nước.

- **Phòng kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;
- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cặn ...;
- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;
- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị ...;
- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;
- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;
- Quản trị hệ thống mạng máy tính trong phạm vi toàn Công ty.

- **Phòng Quản lý cấp nước**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);
- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);
- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý;

- **Ban quản lý dự án**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;
- Giám sát công tác lắp đặt ống ngành và gắn mới đồng hồ nước, bấm chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;
- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;
- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;
- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;
- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết,

kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;

- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- **Ban công nghệ thông tin**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;
- Thực hiện đăng ngân, giải trách hóa đơn của Phòng Thu ngân.

- **Đội Thi công tu bổ**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết .vv...
- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống nhánh, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;
- Giám sát chất lượng, tiến độ thi công, lập hồ sơ hoàn công công trình đã thi công.
- Quản lý mạng lưới cấp nước trong địa bàn các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh;
- Xử lý các sự cố trên mạng lưới cấp nước: bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm .vv..
- Vận chuyển cấp nước bằng xe bồn;
- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy;
- Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2015 (chưa kể LĐ thời vụ): 416 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:
 - Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.
 - Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...
- Chính sách khen thưởng:
 - Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua năm 2015, thưởng sáng kiến, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD
 - Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản thưởng trong lương từ 25% quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 600.000 đồng/người/tháng.
- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (gói 70 triệu đồng).
- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.
- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1/-Các khoản đầu tư lớn:

TT	Tên dự án	Giá trị dự án (VNĐ)
1	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân (Đợt 7).	4.372.595.833
2	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân (Đợt 15).	4.263.995.030
3	Phát triển mạng lưới cấp nước phường An Lạc A, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, quận Bình Tân.	7.988.062.463
4	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân (Đợt 16).	4.626.747.131
5	Phát triển mạng lưới cấp nước xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh (Đợt 3).	2.286.256.727
6	Phát triển mạng lưới cấp nước xã Đa Phước, huyện Bình Chánh (Đợt 3).	1.080.693.255
	Tổng cộng	24.618.350.439

3.2/-Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

4.1/-Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2014	NĂM 2015	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	356.927	405.588	
2	Doanh thu thuần	793.982	853.101	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.023	4.580	
4	Lợi nhuận khác	2.896	29.499	
5	Lợi nhuận trước thuế	30.920	34.080	
6	Lợi nhuận sau thuế	24.273	27.607	

4.2/-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2014	NĂM 2015	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH-Hàng tồn kho / NNH)	0,88	0,49	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,33	0,34	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,43	0,48	
	-Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,87	1,07	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	<i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	53,70	55,60	
	<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản</i>	2,22	2,10	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3,06	3,24	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu	13,76	15,17	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	6,80	6,81	
	-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	3,53	0,54	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/-Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

5.2/-Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công Ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.
- Đến cuối năm 2015 (thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/11/2015), tổng số cổ đông của Công ty là 569 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
-----	--------------------	----------	------------	-----------

		cổ đông		trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00
2	HDQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	7	2.002.452	15,40
3	Cổ đông trong nước	536	3.682.538	28,33
	- Cá nhân	527	3.235.185	24,89
	- Tổ chức	9	447.353	3,44
4	Cổ đông nước ngoài	25	684.610	5,27
	- Cá nhân	18	216.970	1,67
	- Tổ chức	7	467.640	3,60
	Tổng cộng	569	13.000.000	100

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.00%
2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	1.420.000	10.92%
	Tổng cộng		8.050.400	61,92%

5.3/-Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4/-Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5/-Các chứng khoán khác: không có

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1/-Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước để

6.2/-Tiêu thụ năng lượng: không

6.3/-Tiêu thụ nước: không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.4/-Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.5/-Chức sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2015 (chưa kể LĐ thời vụ): 416 lao động

+ Thu nhập bình quân người lao động: 9.004.000 đồng/người/tháng.

- Thăm trẻ mồ côi, người già neo đơn
 - Hỗ trợ đoàn viên đơn vị trong Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...
 - Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty ...
- **Trách nhiệm đối với địa phương:**
- Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
 - Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn văn nghệ, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo.vv...). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty có tính kế thừa bền vững đã giúp cho Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, tỉ lệ hộ dân cấp nước sạch và các chỉ tiêu khác (đã báo cáo ở phần II), với các mặt làm được cụ thể như sau:

1.1/-Về sản xuất kinh doanh

- Tiếp nhận hơn 2.000 khách hàng thuộc các khu vực của trạm cấp nước Tân Túc, Bình Hưng và Bình Đăng do công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn bàn giao.
- Phối hợp với địa phương phát tờ rơi vận động người dân sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Tiếp tục thực hiện thỏa thuận giá nước với khách hàng lớn đã được khách hàng hưởng ứng góp phần tăng sản lượng nước tiêu thụ như: KCN Lê Minh Xuân, siêu thị Big C An Lạc, KCN Vĩnh Lộc, KCN Tân Bình.
- Giao chỉ tiêu sản lượng cho từng tổ, từng nhân viên đọc số để mỗi nhân viên nâng cao trách nhiệm theo dõi sát sản lượng tiêu thụ của khách hàng, đồng thời trực tiếp vận động khách hàng sử dụng nước máy thay thế nguồn nước ngầm.
- Tổ chức, sắp xếp lại lộ trình đọc số khu vực các DMA để thuận tiện trong công tác quản lý tiêu thụ nước của khách hàng. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng nước tại các ĐHN cỡ lớn, đề xuất hạ cỡ các ĐHN cỡ lớn sử dụng không hết công suất hoặc thay thế ĐHN compound; cắt hủy danh bộ đối với những ĐHN không sử dụng. Trong năm 2015 đã thay 120 ĐHN cỡ lớn; cắt hủy 400 ĐHN không sử dụng.
- Giao chỉ tiêu cho từng thủ ngân viên nâng tỉ lệ khách hàng thanh toán tiền nước qua kênh thanh toán trung gian để mỗi nhân viên nâng cao trách nhiệm trực tiếp vận động khách hàng thực hiện thanh toán qua kênh trung gian nhằm giảm rủi ro tài chính. Mở rộng kênh thanh toán tiền nước qua điện thoại, ngân hàng, thu hộ,... để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi nhằm nâng cao tỉ lệ thực thu. Trong năm 2015 khách hàng đã thanh toán tiền nước qua kênh trung gian 371.000 lượt/2.940.000 hóa đơn chiếm tỉ trọng 12,62%; tăng 63.000 lượt tương đương 20,45% so với năm ngoái.
- Tăng cường công tác chống gian lận nước, trong năm 2015 đã phát hiện được 25 trường hợp gian lận nước và truy thu được khoảng 450.000 m³ với số tiền khoảng 5 tỉ 886 triệu đồng.

Kết quả đạt được:

- Sản lượng tiêu thụ năm 2015 đạt 91.931.000 m³ vượt 2,6% so với kế hoạch và tăng 8,24% so với thực hiện năm 2014 (91.931.000/84.931.000 m³).
- Doanh thu tiền nước năm 2015 đạt 835 tỉ 274 triệu đồng vượt 2,48% so với kế hoạch và tăng 7,85% so với thực hiện năm 2014 (835.274/774.499 triệu đồng).

- Tỷ lệ thực thu đạt 99%.
- Số lượng hóa đơn tiền nước năm 2015 tăng 24.136 hóa đơn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1.2/-Công tác giảm nước không doanh thu

- Hoàn thiện mạng lưới hệ thống DMA phục vụ cho công tác mua bán si nước sạch qua ĐHT từ tháng 7/2015. Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị trong công tác rà soát kiểm tra các địa chỉ tiêu thụ bất thường, các trường hợp gắn ĐHN không đúng kỹ thuật; thử nghiệm lắp đặt hộp nhựa và đồng hồ nước nhựa ra ngoài nhà khách hàng phục vụ quản lý và chống thoát nước...
- Tổ chức phân công nhân viên trực công tác sửa bể 24/24 kể cả ngày thứ bảy và chủ nhật, kịp thời xử lý các sự cố bể ống trong thời gian qui định. Trong năm 2015 đã phát hiện và sửa chữa được 4.764 điểm bể (trong đó có 1.042 điểm bể ngầm chiếm tỉ trọng 21,88%).
- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bước đầu thực hiện cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu mạng lưới cấp nước khu vực quận 5, 6 lên chương trình Chowagis.
- Tổ chức vận hành các DMA: thực hiện từ công tác dò bể, sửa bể, đọc số, theo dõi tiêu thụ của khách hàng. Đồng thời là cầu nối trao đổi thông tin giữa khách hàng và Công ty nhằm xử lý, phát hiện và giải quyết sự cố liên quan đến mạng lưới, dịch vụ cấp nước được rút ngắn đáng kể, thường được giải quyết trong một hoặc hai giờ đồng hồ, chậm nhất là giải quyết trong ngày, hạ tỉ lệ thất thoát nước.

Kết quả đạt được:

- DMA quận 6, 8: duy trì tỉ lệ thất thoát nước trung bình dưới 22%.
- DMA quận 5: duy trì tỉ lệ thất thoát nước trung bình dưới 23%
- DMA quận Bình Tân: duy trì tỉ lệ thất thoát nước trung bình dưới 19%.
- Tỷ lệ phát hiện bể ngầm tăng lên 21,88% so với 20% cùng kỳ năm ngoái.
- Đủ cơ sở để thực hiện việc mua nước si qua đồng hồ tổng theo chủ trương của Tổng Công ty.

1.3/-Công tác xây dựng cơ bản

- Công tác phát triển mạng lưới cấp nước được Công ty quan tâm hàng đầu thực hiện nhằm hoàn thành chỉ tiêu theo Nghị quyết 28/NQ-HĐND.
- Đã phối hợp với địa phương khảo sát và lập dự án phát triển mạng lưới cấp nước phù hợp mạng lưới trên địa bàn quận Bình Tân.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đã thi công hoàn tất 52/52 công trình PTMLCN và thi công ống D50 thay thế 02 công trình PTMLCN phối hợp với dự án nâng cấp mở rộng đường.

Kết quả đạt được: trong năm 2015 đã thi công được 278.175 mét ống đạt 211,97% so với kế hoạch năm, tăng 930,82% so với kết quả thực hiện năm 2014.

1.4/-Công tác gắn đồng hồ nước (thực hiện Nghị quyết 28/NQ-HĐND)

- Trên cơ sở kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước phối hợp với UBND các quận, huyện thống kê số hộ đã sử dụng, số hộ chưa sử dụng nước và xây dựng phương án cấp nước cho từng khu vực phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, triển khai phát và nhận hồ sơ tại địa phương tổ chức gắn mới đồng hồ nước song song phát triển mạng lưới.
- Tập trung phối hợp các dự án để gắn đồng hồ nước cung cấp nước cho trên 30.000 hộ dân. Trong đó, Công ty đã linh động lắp ống D50 dọc đường Bình Long, Nguyễn

Thị Tú, Chiến Lược – Q.Bình Tân (thuộc dự án mở rộng đường) để gắn ĐHN và cung cấp nước cho 289 hộ.

- Phối hợp với địa phương vận động người dân tham gia xã hội hóa cấp nước, kết quả đạt được: khách hàng ứng vốn đầu tư khoảng 4.000 mét, tổng vốn đầu tư khoảng 3 tỉ đồng cung cấp nước cho 290 hộ. Khách hàng đầu tư ống cái không hoàn vốn cung cấp nước cho khu vực Phường 16, Quận 8: 330 hộ; Hẻm C8, C9, C10 xã Bình Hưng: 328 hộ; Tổ 126, 127 xã Bình Hưng: 138 hộ.
- Thực hiện lắp đặt 17 bồn nước cung cấp nước cho 1.137 hộ dân (trong đó quận Bình Tân: lắp 01 bồn cung cấp nước cho 20 hộ; huyện Bình Chánh: lắp 14 bồn cung cấp nước cho 946 hộ; quận 8: lắp 2 bồn cung cấp nước cho 171 hộ) và gắn 22 ĐHT cung cấp nước cho 1.623 hộ (trong đó huyện Bình Chánh: gắn 18 ĐHT cung cấp nước cho 1.250 hộ; quận 8: gắn 04 ĐHT cung cấp cho 373 hộ). Lắp đặt ống 50 cung cấp nước cho 25 hộ xóa ĐHN tập thể tại khu vực P.14, Q.6.

Kết quả đạt được:

- Duy trì tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% trên địa bàn quận 5, 6 và 8.
- Nâng tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quận Bình Tân đạt 100%, tăng 18,4% so với tỉ lệ đầu năm.
- Nâng tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn thị trấn Tân Túc đạt 100%, tăng 25% so với tỉ lệ đầu năm.
- Hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết 28 của HĐND thành phố.

Năm 2015, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với rất nhiều nỗ lực, Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn giao. Tuy nhiên vẫn còn một số mặt hạn chế mà Công ty cần phải tìm thêm nhiều giải pháp để khắc phục trong năm 2016 và những năm tiếp theo:

- Công tác phối hợp các công trình cấp nước với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác còn bất cập nên xảy ra tình trạng thiếu đồng bộ.
- Việc vận động khách hàng sử dụng nước máy chưa được hưởng ứng tích cực, cụ thể còn 15.000 ĐHN có chỉ số tiêu thụ bằng không (tập trung các phường Bình Hưng Hòa và Huyện Bình Chánh).
- Công tác tái lập mặt đường của các đơn vị còn chậm, chất lượng chưa đạt yêu cầu.
- Hệ thống đồng hồ tổng mua bán sỉ nước sạch với TCTy có nhiều chủng loại, thường xuyên bị hư, không chính xác phải tính sản lượng trung bình qua các kỳ nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý tính toán sản lượng đầu vào.
- Việc tiếp nhận hệ thống mạng lưới cấp nước từ các trạm nước ngầm không đồng bộ với mạng lưới cấp nước gây khó khăn trong công tác quản lý, vận hành và gây thất thoát nước.

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2015: 405.588.323.457 đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 96.309.233.900 đồng, chiếm tỷ lệ 23% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2015 thấp hơn tài sản ngắn hạn năm 2014 là 21% do đến 31/12/2015 khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn = 0, năm 2014 là 47.600.000.000 đồng

- Tiền và các khoản tương đương tiền: 55.240.656.991 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 9.821.995 đồng; tiền gửi ngân hàng: 5.430.834.996 đồng, tiền gửi NH có kỳ hạn dưới 3 tháng 49.800.000 đồng. Năm 2015 lượng tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ cao hơn so với năm 2014 là 14.706.070.393 đồng, tỷ lệ tăng 136%

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 16.915.027.028 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 3.266.712.815 đồng; trả trước cho người bán: 11.051.177.249 đồng, tăng 2.767.942.093 đồng, tỷ lệ tăng 133%; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 4.284.513.478 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2015 là 1.687.376.514 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- Quản lý hàng tồn kho: 16.205.554.599 đồng, gồm: Nguyên vật liệu tồn kho: 12.100.016.476 đồng; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 4.105.538.123 đồng (gồm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang về gắn và thay đồng hồ nước miễn phí, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang về gắn đồng hồ nước có thu tiền). Hàng tồn kho năm 2015 cao hơn năm 2014 là 3.074.964.963 đồng, tỷ lệ tăng 123%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2015 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- Quản lý tài sản ngắn hạn khác: 7.947.995.282 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 1.231.533.332 đồng (công cụ, dụng cụ); thuế GTGT được khấu trừ: 6.716.461.950 đồng, năm 2015 tài sản ngắn hạn khác tăng so với năm 2014 là 4.196.300.146 đồng, tỷ lệ tăng 211%

b) Tài sản dài hạn: 309.279.089.557 đồng, chiếm 76% tổng tài sản, tăng 69.094.319.738 đồng, tỷ lệ tăng 130% so với năm 2014

- Quản lý tài sản cố định: 219.161.799.034 đồng, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 609.244.763.723 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 3.440.94.666 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 390.082.964.689 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 3.208.745.363 đồng.

Năm 2015, Tổng nguyên giá tài sản cố định tăng so với năm 2014 là 39.750.601.521 đồng, tỷ lệ tăng 107% trong đó chủ yếu là tăng tài sản đường ống cấp nước.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 19.245.739.006 đồng (gồm: Sửa chữa nhà làm việc, công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình ống cái, phát triển mạng lưới).

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn).

- Chi phí trả trước dài hạn: 70.518.676.713 đồng, gồm: Chi phí sửa chữa văn phòng; công cụ, dụng cụ; chi phí gắn và thay ĐHN, CTOM. Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định. Năm 2015 Công ty thực hiện phân bổ chi phí gắn mới, thay, và CP CTOM làm cho chi phí trả trước dài hạn tăng 69.151.717.255 đồng, tỷ lệ tăng 5.158%.

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : Năm 2015 là 0,49, Năm 2014 là 0.88

⇒ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 2015 thấp hơn 2014.

+ Vòng quay hàng tồn kho: năm 2015 là 55.6, năm 2014 là 53.7

⇒ Vòng quay hàng tồn kho năm 2015 cao hơn năm 2014

+ Chỉ tiêu Doanh thu thuần/Tổng tài sản: năm 2015 2.1%, năm 2014 là 2.22%

⇒ Doanh thu thuần/Tổng tài sản thấp hơn so với năm 2014.

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: năm 2015 là 6.81%, năm 2014 là 6.8%

⇒ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản năm 2015 cao hơn năm 2014

Năm 2015, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2/-Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Trong năm 2015 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 194.258.365.654 đồng, chiếm tỷ lệ 47% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2015 cao hơn năm 2014 là 40.831.784.246 đồng, tỷ lệ tăng 126%

a) Nợ phải trả ngắn hạn năm 2015: 164.552.404.038 đồng, cao hơn so với năm 2014 là 42.480.374.103 đồng, tỷ lệ tăng 134% tăng chủ yếu do.

- Phải trả người bán năm 2015: 56.477.339.535 đồng, cao hơn so với năm 2014 là 31.033.053.923 đồng, tỷ lệ tăng 121%. Khoản phải trả tăng chủ yếu là phải trả tiền nước, vật tư, thuê TSCĐ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn.

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 1.434.322.226 đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 10.035.201.600 đồng

- Phải trả người lao động: 12.195.488.475 đồng.

- Chi phí phải trả ngắn hạn năm 2015: 64.157.915.986 đồng, gồm trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình phát triển mạng lưới ống nước đã nghiệm thu nhưng chưa quyết toán: 35.383.747.148 đồng; trích trước chi phí gắn đồng hồ nước: 27.13.148.697 đồng, Chi phí cung cấp dịch vụ 1.508.738.651 đồng và trích trước thù lao Hội đồng quản trị quý 4/2015: 108.738.651 đồng.

- Phải trả ngắn hạn khác 15.619.696.967 đồng, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, cô tức phải trả cổ đông, phí bảo vệ môi trường được giữ lại để chi.

- Vay và nợ ngắn hạn: 2.502.862.548 đồng, là khoản dài hạn của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV để phát triển mạng lưới cấp nước, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.381.754.133 đồng.

- Phải trả dài hạn khác: 22.006.842.532 đồng, là khoản phải trả khách hàng ứng vốn để gắn đồng hồ nước theo hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 có thời hạn hoàn trả trong 10 năm.

- Vay và nợ dài hạn: 7.699.119.084 đồng, là khoản vay dài hạn của Tổng công ty Cấp Nước Sài Gòn để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 10 năm

Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Không có

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2015 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Tiếp tục công tác đánh giá lại năng suất lao động của công nhân trực tiếp tại các bộ phận, trên cơ sở đó xây dựng lại định mức lao động hợp lý, quy định cách quy đổi sản phẩm phù hợp.
- Tiếp tục công tác khoán lương cho các bộ phận quản lý và vận hành các DMA nhằm tạo động lực và nâng cao trách nhiệm của nhân viên, công nhân bộ phận giảm nước không doanh thu.
- Thực hiện việc chỉ đạo, theo dõi thực hiện chỉ đạo của các phòng, ban và kết quả công việc thông qua chương trình Edocman, giúp lãnh đạo có thể theo dõi xuyên suốt từ lúc chỉ đạo đến khi kết thúc công tác.
- Nâng cấp công văn điện tử (Edocman) website để khắc phục những nhược điểm hiện tại, đồng thời xây dựng giao diện mới sinh động, có thêm nhiều chức năng mới phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và đặc biệt là dễ sử dụng và tạo nhiều thuận lợi hơn cho khách hàng.
- Có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động: mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên để nâng cao trình độ, đối với một số bộ phận còn được Công ty hỗ trợ học phí (công nghệ thông tin, luật, kế toán ...).

4) Kế hoạch phát triển trong tương lai

Từ năm 2015 đến 2020 là giai đoạn Công ty tập trung vào các mục tiêu sau:

- Tiếp tục giữ ổn định mức tăng sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước.
- Tìm thêm nguồn vốn để tháo gỡ khó khăn cho công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới ĐHN nhằm tăng sản lượng. Phân đầu đến năm 2018 đạt đến khách hàng thứ 300.000.
- Tiếp tục thực hiện việc củng cố tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty giai đoạn 2013 – 2016 và đến 2020.

- Thực hiện lộ trình giảm nước thất thoát - thất thu năm 2016 và những năm tiếp theo:

Mục tiêu năm 2016:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình phát triển mạng lưới kết hợp gắn mới ĐHN nhằm tăng sản lượng tiêu thụ nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảm nước thất thoát – thất thu.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác giảm thất thoát nước, kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 1 -> 2%; và duy trì tỷ lệ thất thoát nước trung bình trong các DMA dưới 20% (quận 5), dưới 18% (quận 6, 8 và Bình Tân).

Mục tiêu từ năm 2017 đến năm 2020:

- Đến năm 2020 phải đảm bảo tất cả các DMA được vận hành đầy đủ, áp lực nước ổn định (khu vực cuối nguồn $\geq 0,3$ bar) cho các DMA quận 5, 6, 8 và Bình Tân.
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước của tất cả 66 DMA ở mức ổn định dưới 20%, nếu điều kiện thực tế phù hợp cố gắng kéo giảm và duy trì ở mức dưới 18%.
- Tiếp tục khoanh vùng, tách mạng, mở rộng các DMA (dự kiến tăng thêm 14 DMA) tại khu vực Bình Chánh, nâng tổng số các DMA lên 80, phân đầu trên toàn bộ mạng lưới cấp nước phải được khoanh vùng, tách mạng thiết lập DMA.
- Đến năm 2020, phải thay thế toàn bộ hệ thống đường ống cấp nước cũ, mục (khoảng hơn 130 km đường ống), phân đầu trên hệ thống mạng lưới cấp nước không còn ống gang cũ mục và tất cả tài sản trên hệ thống mạng lưới cấp nước phải được số hóa và cập nhật đầy đủ.

- 5) **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.
- 6) **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:** không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đây sẽ là một năm rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD của đơn vị do rất nhiều nguyên nhân: Công ty không có nguồn vốn để phát triển mạng lưới cấp nước và gắn đồng hồ nước cho khách hàng, trong khi nguồn vốn vay khó tiếp cận; giá nước không được tăng ... làm ảnh hưởng đến kết quả tài chính và hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời một bộ phận không nhỏ các hộ dân còn thói quen sử dụng nước giếng sau khi gắn ĐHN làm cho việc đầu tư chưa hiệu quả và sản lượng không tăng. Việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị. Với nhận thức trên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban Giám đốc và tập thể người lao động của Công ty, cuối cùng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn vẫn hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 2 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.
- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên BGĐ. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.
- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, năm 2015 tuy gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt, sâu sát, sáng suốt và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2016 và định hướng phát triển Công ty đến năm 2020, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2016 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
- Tiếp tục giữ ổn định mức tăng sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước.
- Tìm thêm nguồn vốn để tháo gỡ khó khăn cho công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới ĐHN nhằm tăng sản lượng.
- Tập trung thực hiện lộ trình giảm nước thất thoát - thất thu năm 2016 và những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 5 năm hoạt động (2007 – 2011), tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2012, 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016. Và căn cứ vào kết quả bầu Chủ tịch HĐQT của các thành viên HĐQT tại phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ mới, ông Phạm Mạnh Đức chính thức thôi giữ chức danh ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, để đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016.

Đến ngày 24/04/2016, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất miễn nhiệm (theo đơn xin từ nhiệm) chức danh Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty của ông Phạm Mạnh Đức. Đồng thời bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Dũng vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2016, và tại cuộc họp HĐQT ngày 24/04/2016, các thành viên HĐQT đã thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016.

- | | |
|----------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông Phạm Mạnh Đức | Chủ tịch HĐQT từ 01/01 đến 24/4/2015 |
| 2. Ông Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐQT từ 24/4 đến 31/12/2015 |
| 3. Ông Lê Trọng Hiếu | Ủy viên, Giám đốc Công ty |
| 4. Bà Lê Thị Thanh Tâm | Ủy viên, Phó Giám đốc kinh doanh |
| 5. Ông Trần Đình Phú | Ủy viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên | Ủy viên |
| 7. Ông Trần Văn Châu | Ủy viên |
| 8. Ông Trần Phát Minh | Ủy viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
I Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:							
1	Lê Trọng Hiếu (Ủy viên HĐQT)	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
2	Lê Thị Thanh Tâm (Ủy viên HĐQT)	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762%
II Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:							
1	Nguyễn Văn Dũng (Chủ tịch HĐQT)			1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Hồ Văn Lâm (Ủy viên HĐQT)			1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
3	Trần Văn Châu (Ủy viên HĐQT)			300.000	2,308%	300.000	2,308%
4	Ng. Thị Kim Xuyên (Ủy viên HĐQT)			276.652	2,128%	276.652	2,128%
5	Trần Phát Minh (Ủy viên HĐQT)			1.420.000	10,923%	1.420.000	10,923%
	Tổng cộng					8.629.252	66,38%

Ghi chú:

- 04 thành viên đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (ông Nguyễn Văn Dũng, ông Hồ Văn Lâm, ông Lê Trọng Hiếu, bà Lê Thị Thanh Tâm); ông Trần Văn Châu đại diện của Công ty cổ phần địa ốc Chợ Lớn; bà Nguyễn Thị Kim Xuyên đại diện của Ngân hàng TMCP Đông Á và ông Trần Phát Minh đại diện của Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- Ông Hồ Văn Lâm: ngoài là ủy viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, hiện còn là:
 - Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Quảng trường Quốc tế (đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn).
 - Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần đầu tư nước Tân Hiệp (đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn).

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Trong phiên họp ngày 11/03/2013 (Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 15/03/2013),

HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty:

- Ông Trần Phát Minh, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

- Năm 2015 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và 05 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, giữa các cuộc họp của HĐQT, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.
- HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Các nghị quyết của HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	28/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	06/02/2015	<p>Đồng ý chi hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý chuyên trách của Công ty với mức chi là 01 tháng tiền lương thực hiện bình quân năm 2014. - Người lao động của Cty là 01 tháng lương, căn cứ vào sản lượng nước thực hiện và đơn giá tiền lương đã được HĐQT thông qua
2	29/NQ-HĐQT	25/02/2015	<p>1) Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2015 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày giao dịch không hưởng quyền: 16/03/2015 - Ngày đăng ký cuối cùng: 18/03/2015 - Thời gian họp ĐHĐCĐ: sẽ thông báo sau (dự kiến tổ chức trong thời gian từ 10/04/2015 đến 25/04/2015) - Địa điểm họp: sẽ thông báo sau. <p>2) Thống nhất nội dung họp (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2015 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các tài liệu trình ĐHĐCĐ gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo kết quả tài chính; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2014; và một số nội dung khác. - Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ chuẩn bị.

3	30/NQ-HĐQT	18/03/2015	<p>1) Thống nhất thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. - Thống nhất báo cáo kết quả tài chính năm 2014 nhưng điều chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> • Tăng tỷ lệ chia cổ tức từ 10% lên 11%. • Giảm số tiền trích quỹ ĐTPT 1,3 tỷ đồng. - Kế hoạch tài chính năm 2015. <p>2) Thống nhất một số nội dung chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2015 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung trình ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015; • Báo cáo kết quả tài chính năm 2014 và kế hoạch tài chính năm 2015; • Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2014 của HĐQT; • Báo cáo của BKS về giám sát và thẩm định kết quả tài chính năm 2014; • Phương án phân phối LN và chia cổ tức 2014; • Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. - Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014. • Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. • Kế hoạch tài chính năm 2015. • Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016 - Giao Giám đốc Công ty chuẩn bị nội dung, chương trình và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. <p>3) Thống nhất giao Giám đốc Công ty tiếp tục xem xét ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn năm 2015 (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phản vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).</p> <p>4) Thống nhất thông qua quỹ tiền lương thực tế thực hiện năm 2014 của Cán bộ quản lý chuyên trách của Công ty, gồm Chủ tịch HĐQT, BGĐ và KTT, là 1.788.540.000 đồng (Một tỷ bảy trăm tám mươi tám triệu năm trăm bốn chục ngàn đồng)</p>
4	31/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	04/04/2015	<p>Đồng ý dời ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đến 24/04/2015.</p>
5	32/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	07/04/2015	<p>Thống nhất điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ trên báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng dự kiến trích lập quỹ và chia lãi năm 2014 (điều chỉnh). - Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2015 (điều chỉnh)

6	34/NQ-HĐQT	24/04/2015	<p>1) Thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2012 – 2016.</p> <p>2) ^{V/V} chi trả cổ tức năm 2014:</p> <p>2.1) Thống nhất chi trả cổ tức 2014 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 20/05/2015 - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Tỷ lệ cổ tức: 11%/ mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.100 đồng) - Thanh toán: ngày 20/06/2015 <p>2.2) Thống nhất giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 theo đúng nội dung trên.</p> <p>3) Thống nhất nâng bậc lương cho Giám đốc và Phó Giám đốc kỹ thuật như sau:</p> <p>3.1) Giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ bậc 1/2; Giám đốc Doanh nghiệp hạng I; HSL: 6,64 - Lên bậc 2/2; Giám đốc Doanh nghiệp hạng I; HSL: 6,97 <p>3.2) Phó Giám đốc kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ bậc 1/2; Phó Giám đốc Doanh nghiệp hạng I; HSL: 5,98 - Lên bậc 2/2; Phó Giám đốc Doanh nghiệp hạng I; HSL: 6,31
7	37/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	10/07/2015	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (như đề xuất của Ban Kiểm soát).
8	38/NQ-HĐQT	19/08/2015	<p>1) Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015.</p> <p>2) Thống nhất giao Giám đốc Công ty tiếp tục xem xét ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn trong 6 tháng cuối năm 2015 (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).</p> <p>3) Thống nhất thông qua chủ trương vay vốn thay mới ống mục để chống thất thoát nước, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 2196/TTr-TCHC ngày 06/08/2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng vốn đầu tư cần vay để thực hiện 9 công trình đầu tư thay mới ống mục trong kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2015 của Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn là khoảng 78,92 tỷ đồng (bảy mươi tám phẩy chín mươi hai tỷ đồng). - Bổ sung 9 công trình đầu tư thay mới ống mục nêu trên vào danh sách công trình chuẩn bị đầu tư năm 2015 và thực hiện đầu tư năm 2016. - Giao Giám đốc Công ty xây dựng phương án vay vốn và trả nợ, đánh giá hiệu quả mang lại.vv..., trình HĐQT xem xét trong phiên họp kế tiếp.

9	39/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	13/10/2015	Thông nhất ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV “Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng” với đơn giá mua bán si nước sạch là 5.253,64 đồng/m³ (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).
10	40/NQ-HĐQT	06/11/2015	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thông nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2015. 2) Thông nhất thành lập Phòng Giao dịch cấp nước khu vực Bình Tân và Bình Chánh, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 101/TTr-VP.HĐQT ngày 22/10/2015. Giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. 3) Về quỹ tiền lương năm 2015: <ol style="list-style-type: none"> 3.1) Thông nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015 của Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn là 2.206.800.000 đồng (Hai tỷ, hai trăm lẻ sáu triệu, tám trăm ngàn đồng), như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 101/TTr-VP.HĐQT ngày 22/10/2015. 3.2) Thông nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015 của người lao động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn là 61.728.427.000 đồng (Sáu mươi một tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng), như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 101/TTr-VP.HĐQT ngày 22/10/2015. 3.3) Giao Giám đốc xây dựng Quỹ tiền lương và thưởng cho Ban Quản lý điều hành và người lao động Công ty theo chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, trình HĐQT xem xét thông qua để áp dụng cho năm 2016 và các năm tiếp theo. 4) Thông nhất bổ sung Kế toán trưởng Công ty vào danh sách cán bộ quản lý được hưởng quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, với tỷ lệ chia thưởng là 0,40

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Trong năm 2015, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng đã bổ nhiệm 03 thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty, gồm:

- Ông Trần Phát Minh, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

2) **Ban Kiểm soát**

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 5 năm hoạt động (2007 – 2011), từ Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) thường niên năm 2012, 05 thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào BKS nhiệm kỳ 2012 – 2016, trong đó Trưởng ban và các thành viên BKS đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán và luật:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Bà Dương Quỳnh Nga | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Hoàng Thị Hồng Hà | Ủy viên |
| 3. Ông Dương Nam Sơn | Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn | Ủy viên |
| 5. Ông Lê Hùng Cường | Ủy viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Dương Quỳnh Nga	600	0,005%	-	-	600	0,005%
2	Hoàng Thị Hồng Hà	-	-	-	-	-	-
3	Dương Nam Sơn	3.000	0,023	-	-	3.000	0,023%
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	-	-	-	-	-	-
5	Lê Hùng Cường	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.600	0,028%			3.600	0,028%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia và có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2015 trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với cổ đông: Trong năm, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, kể từ năm 2014, mức thù lao được điều chỉnh như sau:
 - Thành viên HĐQT (trừ Chủ tịch HĐQT): 4.000.000 đồng/tháng
 - Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- Tiền lương của Cán bộ quản lý chuyên trách (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Cán bộ quản lý chuyên trách, hàng tháng Cán bộ quản lý chuyên trách được tạm ứng tiền lương bằng 80% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Cán bộ quản lý chuyên trách.
- Tiền thưởng Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/-Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	30/06/2015	30/NQ-HĐQT ngày 18/03/2015 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	*
2	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	31/07/2015	38/NQ-HĐQT ngày 19/08/2015 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	**

Ghi chú:

(*): là Hợp đồng mua bán si nước sạch ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

(**): là Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1) Ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.
- 2) Báo cáo tài chính được kiểm toán:** gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK TP.HCM
- Lưu VT, VP.HĐQT



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu